TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2020/ HS - ST
Ngày: 11 - 02 - 2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Vũ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/ 2020/ TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh ngày 28/9/1995, tại: huyện K Rông Năng - Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã E, huyện K Rông Năng, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Tổ 1, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn S và bà: Hoàng Thị C; bị cáo có vợ là: Dương Thị Kiều M – sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Dương Văn T1, sinh ngày 10/3/1993, tại: Sông Công – Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Văn N và bà: Dương Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 74/2011/HSST ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo T1 08 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bản án số 40/2012/HSST ngày 24/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo T1 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo bị

tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Đức G, sinh ngày 12/6/1997, tại: Sông Công – Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Kh và bà: Dương Thị M; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay(Có mặt).

- *Bị hại:* A Lê DA Việt A, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố A2, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Dương Thị Kiều M, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Khu Yên, phường Bách Quang, thành phố S,tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Bà Dương Thị M1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố Khu Yên, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm Na Vùng, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ A Dương T A, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Khu Yên, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ A Nguyễn Trung K, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 5, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ A Phan ThA T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 2, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm Na Vùng, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt). Người đại diện: Bà Đặng Thị Hà – là mẹ đẻ chị Quỳnh (Vắng mặt).

+ A Đặng Trung H1, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm Na Vùng, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt). Người đại diện: Ông Đặng Xuân Đồng - là người giám hộ cho A Hiếu (Vắng mặt).

+ A Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 9, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 16/7/2019, Dương Văn T1, Hoàng Văn T, Dương T A và Nguyễn Đức G đến quán Bia 330 của chị Đặng Thị Hà tại: Tổ 7, phường Lương Châu, thành phố Sông Công để uống bia. Khi đang uống bia T1 nói với nhóm bạn của mình là *"hay là gọi A Cường Cu, A Việt A ra đây uống bia cùng"*. Lúc này bàn bên cạnh có Lê DA Việt A, Nguyễn Trung Kiên, Phan ThA Tùng đang ngồi uống bia từ trước nghe thấy, Việt A có nói với nhóm của T1 là *"thế cũng biết A Cường Cu và A Việt A à"*, nhưng nhóm của T1 không trả lời. Sau đó nhóm của Lê DA Việt A tiếp tục uống bia, trong nhóm bạn của Lê DA Việt A có A Nguyễn Trung K không uống được bia nên nói với Việt A và T là *"tao đang bị loét dạ dày, cho tao an dưỡng khoảng 10 ngày A em mình lại chinh chiến tiếp"*. Nghe A K nói vậy, T1 nghĩ nhóm Việt A dọa đánh nhóm của mình thì có nói sang bàn của nhóm Việt A *"bọn mày định cho bọn tao ăn dưỡng chục hôm à"*. Giữa Việt A và T1 tiếp tục lời qua tiếng lại thì Nguyễn Đức G đi đến can ngăn Việt A. Nghĩ hai bên chuẩn bị đánh nhau, Hoàng Văn T (ngồi cùng bàn với T1) đi xuống bếp cầm 01 con dao (loại dao phay) đang để trên thớt gỗ trong bếp của quán bia 330, khi T cầm dao đến cửa quán thì gặp chị Nguyễn Thị Quỳnh là nhân viên của quán có dùng tay giật đòi con dao thì T nói *"mày có tin tao chém cả mày không"*. Sau đó T cầm dao đi về phía sau Việt A dùng tay phải chém từ trên xuống dưới vào vai trái của Việt A,Việt A bỏ chạy, T tiếp tục dùng dao chém về hướng Việt A nhưng không trúng, T1 lấy cốc thủy tinh trên bàn ném về hướng nhómViệt A nhưng không trúng nên cầm theo 02 chiếc cốc khác đuổi theo Việt A, đồng thời Tùng, Kiên bỏ chay ra ngoài cùng Việt A, khi chạy đến cửa quán thì Kiên bị Dương T A dùng ghế nhựa vụt vào người. Khi Việt A chạy ra đường Cách mạng Tháng Mười và chạy trên vỉa hè được vài chục mét thì bị ngã ngồi trên vỉa hè, bị T dùng dao chém nhiều nhát vào phần mềm, bị T1 ném một chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh vào đầu, bị G dùng chân tay không đánh đá vào người. Thấy Việt A bị thương chảy máu thì bọn T thôi không đánh nữa, sau đó G, T và T1 đi bộ về quán bia. G cầm theo con dao của T, cả nhóm bỏ đi.

Sau khi bị chém, V A được đưa đến Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên cấp cứu, điều trị vết thương từ ngày 16/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thì ra viện.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ việc, tạm giữ 02 xe môtô BKS: 20B1-01060 và BKS: 20L2-8118, thu giữ đầu thu Camera của quán bà Đặng Thị Hà và một số chất màu nâu trên vỉa hè và tủ bán hàng nghi là máu, thu giữ một số mảnh ghế nhựa,cốc thủy tinh trên vỉ hè. Ngày 20/7/2019, Nguyễn Đức G giao nộp 01 con dao bằng kim loại lưỡi dao có chiều dài 32cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 07cm trên lưỡi dao có bám dính dấu vết màu nâu đã khô nghi là máu.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với thương tích của Lê DA Việt A và một số vật chất thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và con dao do G giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 418 ngày 13/8/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị khỏi, có 15 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ; 01 sẹo KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên sau khi Lê DA Việt

A điều trị tại Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên ra viện hiện tại là: 11%, áp dụng theo phương pháp công lùi. Cơ chế hình thành vết thương: do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 4440/C09-TT3 ngày 26/9/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối tượng giám định: Trên con dao kí hiệu A1 có bám dính máu của Lê DA Việt A và Hoàng Văn T. Dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí hành lang đường phía trước nhà số 342 đường Cách mạng Tháng Mười - thành phố Sông Công ký hiệu A là máu của Lê DA Việt A.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Hai chiếc xe môtô BKS: 20 B1-010.60 và BKS: 20L2 - 8118, 01đầu Camera thu giữ tại quán bán hàng của bà Hà, quá trình điều tra Cơ quan điều đã trả lại cho A Nguyễn Minh Điệp, A Lê DA Việt A và bà Đặng Thị Hà là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

01 con dao; 04 bì ký hiệu A, T, T1, V là mẫu hoàn lại sau giám định; 07 mảnh ghế nhựa màu đỏ; 02 mảnh cốc thủy tinh; 01 mẫu nghi máu thu giữ trên kính tủ hàng quán bia 330 ký hiệu B đã được chuyển, bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Lê DA Việt A tổng số tiền 55.000.000đ, cụ thể chị Dương Thị Kiều My là vợ bị cáo Hoàng Văn T thay mặt gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 25.000.000đ, bà Dương Thị Ngân là mẹ đẻ bị cáo Dương Văn T1 thay mặt gia đình bị cáo T1 bồi thường 15.000.000đ, bà Dương Thị Mây là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Đức G thay mặt gia đình bị cáo G bồi thường 15.000.000đ. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến đề nghị gì thêm.

Khi xảy ra sự việc các bên xô sát, chủ quán bia 330 là bà Đặng Thị Hà có bị thiệt hại một số tài sản (cốc bị vỡ, ghế bị hỏng), tuy nhiên thiệt hại là không đáng kể, nên bà Hà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1 và Nguyễn Đức G đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người bị hại Lê DA Việt A và những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra sự việc. Trước khi mở phiên tòa, người bị hại là A Lê DA Việt A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, A Việt A tiếp tục có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt cho cả ba bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 05/ CT - VKS ngày 10/ 02/ 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1, Nguyễn Đức G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (các bị cáo T1, G phải chịu 01 tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1; đối với bị cáo T phải chịu 02 tình tiết định khung ở các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo T, T1, G phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2

Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo G từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận, gia đình các bị cáo T, T1 và G đã bồi thường xong cho người bị hại Việt A tổng số tiền là 55.000.000đ. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến trA luận. Các bị cáo đều nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 22 giờ ngày 16/7/2019, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Lương Châu (nay là phường Châu Sơn), thành phố Sông Công, Hoàng Văn T đã vô cớ dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém, Dương Văn T1 dùng cốc thủy tinh ném và Nguyễn Đức G dùng tay chân đánh, gây thương tích cho A Lê DA Việt A với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1, Nguyễn Đức G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", trong đó riêng đối với bị cáo T là còn có tính chất côn đồ. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng.. hung khí nguy hiểm…

.....

i) Có tích chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 6 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Sau khi xẩy ra xích mích với nhóm bạn của người bị hại Việt A, bị cáo T đã tự đi lấy dao, vô cớ chém A Việt A. Khi nhóm của A Việt A bỏ chạy, các bị cáo đã đuổi theo, khi A Việt A bị vấp ngã, T tiếp tục chém A Việt A, T1 lấy cốc ném A Việt A, còn bị cáo G cũng lao vào đấm đá. Nên cả ba bị cáo đều được xác định là người thực hành, cùng gây nên thương tích cho người bị hại. Trong đó, T là người đầu tiên dùng dao tấn công A Việt A, sau đó tiếp tục đuổi theo chém tiếp, T1 dùng cốc thủy tinh ném, còn G sau khi thấy T và T1 tấn công A Việt A, G cũng lao vào đấm, đá vào người bị hại.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, cơ bản được ăn học đầy đủ. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T, G trước đây chưa từng bị kết án hoặc xử lý, xử phạt hành chính, riêng đối với bị cáo T1, trước đây đã từng 02 lần bị kết án phạt tù về tội "Cướp giật tài sản" vào năm 2011 và 2012.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tác động, nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo cùng đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo T vô cớ dùng dao chém người nên phải chịu hai tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, T cũng là người tấn công quyết liệt nhất, trực tiếp gây nên nhiều vết thương cho người bị hại; đối với bị cáo T1 và G không phải chịu tình tiết có tính chất côn đồ, tuy nhiên T1 là người có nhân thân xấu, trước đây đã hai lần bị kết án phạt tù về tội do lỗi cố ý. Nên đối với các bị cáo T và T1, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử phạt bằng hình phạt phạt tù, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ điều kiện răn đe, phòng ngừa tội phạm. Riêng đối với bị cáo G, lúc đầu còn có hành vi can ngăn, sau này chỉ dùng chân tay đánh người bị hại, có vai trò không đáng kể trong việc gây ra tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể cho người bị hại, ngoài ra bị cáo còn được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xét thấy chưa cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo là cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến hậu quả mức độ tổn thương cơ thể của người bị hại; vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, để xét xử từng bị cáo mức án phù hợp.

Trong quá trình nhóm của T và Việt A xẩy ra xô sát, Dương T A đã có hành vi dùng ghế nhựa vụt vào người A Nguyễn Trung Kiên, nhưng không gây thương tích và A Kiên không đề nghị giải quyết, Công an thành phố Sông Công đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương T A là phù hợp pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, gia đình các bị cáo T, T1 và G đã thỏa thuận, bồi thường xong cho người bị hại Lê DA Việt A tổng số tiền là 55.000.000 đồng, tại phiên tòa không ai có đề nghị gì thêm. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được ghi nhận. Ngoài ra, quá trình xẩy ra xô sát, các bị cáo làm hư hỏng một số tài sản tại quán bia của bà Đặng Thị Hà (vỡ cốc, hỏng ghế), tuy nhiên thiệt hại gây ra không đáng kể và bà Hà cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, không xem xét giải quyết.

[4] Về đồ vật liên quan và vật chứng của vụ án: 02 chiếc xe mô tô BKS: 20 B1-010.60 và BKS: 20L2 - 8118, 01đầu Camera thu giữ tại quán bán hàng của bà Hà, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều trả lại cho chủ sở hữu là A Nguyễn Minh Điệp, A Lê DA Việt A và bà Đặng Thị Hà quản lý sử dụng là đúng pháp luật.

Con dao ký hiệu A1 bị cáo T sử dụng làm công cụ chém người bị hại Việt A là của gia đình bà Hà, bà Hà không yêu cầu được lấy lại. Những vật chứng khác gồm: 04 bì ký hiệu A, T, T1, V là mẫu hoàn lại sau giám định; 07 mảnh ghế nhựa màu đỏ; 02 mảnh cốc thủy tinh; 01 mẫu nghi máu thu giữ trên kính tủ hàng quán bia 330 ký hiệu B không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1, Nguyễn Đức G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng:

- Điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Văn T.

- Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Văn T1.

- Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức G.

3. Xử phạt:

3.1. Bị cáo Hoàng A T 30 *(ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

3.2. Bị cáo Dương Văn T1 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

3.3. Bị cáo Nguyễn Đức G 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức G cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về việc áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn:

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Văn T và Dương Văn T1, mỗi bị cáo 45 *(bốn mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đức G, nếu bị cáo G không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Lê DA V A tổng số tiền 55.000.000đ *(năm mươi lăm triệu đồng)*, cụ thể gia đình bị cáo Hoàng A T bồi thường 25.000.000đ, gia đình bị cáo Dương Văn T1 bồi thường 15.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Đức G bồi thường 15.000.000đ.

6. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao ký hiệu A1; 04 bì ký hiệu A, T, T1, V là mẫu hoàn lại sau giám định; 07 mảnh ghế nhựa màu đỏ; 02 mảnh cốc thủy tinh; 01 mẫu nghi máu thu giữ trên kính tủ hàng quán bia 330 ký hiệu B *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/ 02/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1, Nguyễn Đức G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Hoàng Văn T, Dương Văn T1 và Nguyễn Đức G; người bị hại Lê DA Việt A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kiều My, Dương Thị Ngân và Dương Thị Mây. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Hà.

Báo cho các bị cáo T, T1, G; người bị hại Việt A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan My, Ngân, Mây biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, NLQ;
- UBND xã Ea Tam, H. K Rông Năng, T. Đắk Lắk;
(kèm TB Kq XX);
- UBND phường Bách Quang, TP. Sông Công.
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong